

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường
Dự án Nhà tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa
của UBND xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND xã Hoằng Thịnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 07/10/2024 của HĐND xã Hoằng Thịnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 9771/STNMT-BVMT ngày 24/10/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1856/Tr-STNMT ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà tưởng niệm liệt sỹ xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa của Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thịnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa, Chủ tịch UBND xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (đề b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke at the bottom.

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nhà tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa
của UBND xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hoàng Thịnh, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hoàng Thịnh
- + Người đại diện: Hoàng Văn Chung
- + Chức vụ: Chủ tịch
- + Địa chỉ liên hệ: Xã Hoàng Thịnh, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 3.200m². Vị trí được xác định như sau:
 - + Phía Bắc giáp: Khu đất Công ty TNHH Nam Thịnh.
 - + Phía Nam giáp: Khu đất nông nghiệp (theo quy hoạch chung là đất trường học.
 - + Phía Đông giáp: Đất dân cư hiện trạng.
 - + Phía Tây giáp: Đất nông nghiệp (theo quy hoạch chung là đất quy hoạch UBND xã).

- Quy mô: Đầu tư đồng bộ các hạng mục: Xây dựng nhà tưởng niệm, cây xanh, sân đường nội bộ, cổng và tường rào của dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Nhà tưởng niệm

- Nhà tưởng niệm với KT 19x15m, chiều cao mái: +8,700m, cos nền nhà: ±0,000m; Cos sân: -1,20m.
- Phần móng: Công trình là nhà 3 tầng, móng băng BTCT; Bê tông lót móng; tường móng xây gạch đặc không nung, giằng móng bằng BTCT.
- Phần thân: Nhà kết cấu nhà khung BTCT chịu lực. Tường nhà xây gạch; Trát hoàn thiện dầm, trần, cột, tường và cạnh cửa; Nền nhà lát gạch Ceramic. Bậc tam cấp, cầu thang lát, ốp đá Granit tự nhiên. Tường, dầm, trần, cột lán sơn theo tiêu chuẩn.
- Phần mái: Mái đổ BTCT chịu lực, mái dán ngói.
- Phần điện: Điện chiếu sáng đảm bảo tiêu chuẩn ánh sáng phù hợp. Dây điện luôn trong ống nhựa cứng PVC đi chìm trong tường, trần.
- Phần thoát nước mái: Nước mưa trên mái được chảy tràn xuống khuôn viên sân.

- Phòng cháy chữa cháy: Có trụ PCCC ngoài nhà

b. Phần cổng tường rào

- Xây mới cổng: Cổng chính chiều rộng thông thủy là 4.00m, cổng phụ chiều rộng thông thủy là 1,4m, trụ cổng BTCT, xây gạch không nung bao quanh hai trụ cổng chính, trụ cổng phụ, trát hoàn thiện. Vôi ve 1 nước lót 2 nước màu. Mái cổng BTCT, móng trụ cổng BTCT, lợp ngói, lót móng bê tông.

- Xây mới tường rào: Tường rào xây gạch không nung cao 1.5m phía trên là làm BTCT trang trí khoảng cách 3m bố trí 1 trụ gạch; Trát tường rào; Sơn hoàn thiện; Móng tường rào xây bằng đá hộc, lót móng BT, Giăng móng bằng BTCT.

c. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- San nền

Cao độ san nền được lựa chọn theo quy hoạch chung, nền dốc về hướng Nam. Cao độ san nền cao nhất +5,04m và thấp nhất +4,80m.

Chênh cao giữa 02 đường đồng mức là (0,00-0,08)m độ dốc san nền = 0,4%.

Độ dốc san nền đảm bảo thoát nước mặt tự chảy thoát nước ra ngoài khu vực dự án.

- Hệ thống sân đường nội bộ

+ Làm mới sân bê tông có kết cấu từ trên xuống dưới như sau: lớp 1 bê tông đá 1x2 M200# dày 10cm, lớp 2 nilon lót, lớp 3 đất tôn nền, lớp 4 đất tự nhiên.

+ Làm mới sân Terrazzo có kết cấu từ trên xuống dưới như sau: lớp 1 lát gạch Terrazzo kích thước 400x400mm, lớp 2 bê tông đá 1x2 M150# dày 10cm, lớp 2 nilon lót, lớp 3 đất tôn nền, lớp 4 đất tự nhiên.

- Hệ thống cấp nước

Đường ống cấp nước tưới bằng ống HDPE D32. Đường ống cấp nước vào trụ cứu hỏa HDPE D110.

- Hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mặt được đánh dốc thu nước về rãnh thoát nước D400 và đầu nối thoát nước ra ngoài hệ thống thoát nước ngoài nhà.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 2.726,9m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công

- Giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật khu vực dự án.

- Thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án bao gồm: san nền, sân đường nội bộ, cấp thoát nước và cấp điện, chiếu sáng khu vực dự án.

- Thi công các hạng mục nhà tường niệm, cổng và tường rào bao quanh khuôn viên dự án.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành

- Hoạt động dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ trong các dịp lễ, tết của bà con nhân dân.

- Các hoạt động chăm sóc vườn hoa cây cảnh trong khuôn viên dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn thi công

3.1.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,44m³/ngày (bao gồm nước thải rửa tay chân 0,72m³/ngày, nước thải nhà vệ sinh 0,576m³/ngày, nước thải nhà bếp 0,144m³/ngày). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe và thiết bị khoảng 10,08m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ....

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 0,067m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

3.1.2. Bụi, khí thải

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nhà tường niệm, sân đường nội bộ,...Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,....

3.1.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 11,2 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường:

+ Đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa: 545,38 m³.

+ Đất đào không phải đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa: 1.265,82m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm,...: 82,88tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, vỏ bao bì xi măng: 0,85 tấn.

- Chất thải nguy hại:

+ Đối với chất thải nguy hại dạng lỏng: Trong quá trình thi công dự án không làm phát sinh chất thải lỏng nguy hại tại công trường.

+ Đối với chất thải nguy hại dạng rắn: Chất thải nguy hại dạng rắn phát sinh từ quá trình thi công dự án gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động thi công của

các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Dự án làm mất đất nông nghiệp chủ yếu là diện tích đất trồng lúa (trồng lúa 02 vụ) 2.726,9m² chiếm 100% thuộc đất sản xuất của người dân xã Hoàng Thịnh. Việc chiếm dụng diện đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân gây thiệt hại về thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân. Tuy nhiên, diện tích đất trồng lúa bị thu hồi không lớn, ngoài ra, toàn bộ diện tích này lâu nay các hộ dân không trồng lúa, đất đang bỏ trống và được một số hộ dân tận dụng làm nơi ươm cây tạm trong khi chờ đưa đi trồng.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông,....

3.2. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 0,16 m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải.

- Nước thải sinh hoạt: Do tính chất dự án trong giai đoạn vận hành, người dân chỉ đến dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ trong một thời gian ngắn vì vậy, không có các hoạt động phát sinh nước thải sinh hoạt.

3.2.2. Khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông và khí thải từ hoạt động dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: chỉ phát sinh túi bóng, giấy báo dùng để gói hương và đựng đồ dâng hương, khối lượng phát sinh không nhiều và không liên tục, chỉ phát sinh khi có các hoạt động dâng hương vào các dịp lễ, tết.

- Chất thải rắn từ quá trình chăm sóc cây xanh: Việc tỉa cành lá cây trong quá trình chăm sóc cây xanh sẽ phát sinh một lượng chất thải rắn, lượng chất thải này phát sinh không thường xuyên, phụ thuộc vào quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

- CTR từ hoạt động vệ sinh môi trường: Chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh, thuê đơn vị môi trường có chức năng định kỳ nạo vét thường xuyên, hạn chế ách tắc dòng chảy, bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng đến môi trường (đối với hệ thống cống rãnh): 01 năm/lần.

- Chất thải nguy hại, gồm: bao bì chứa hóa chất BVTV và phân bón khối lượng khoảng 0,61kg/năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Nước thải

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải nhà vệ sinh phát sinh khoảng $0,576 \text{ m}^3/\text{ngày}$, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Kích thước của mỗi nhà vệ sinh là $2.700 \times 1.300 \times 1.000 \text{ (mm)}$ (bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng $0,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị, rửa xe có thể tích $7,5 \text{ m}^3$. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,144 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích $7,5 \text{ m}^3$. Nước thải sau khi lắng tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công xây dựng với lưu lượng $10,08 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng (lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), với thời gian lưu 4h có thể tích $7,5 \text{ m}^3$ (kích thước $D \times R \times H = 2.5 \times 2 \times 1,5 \text{ m}$), để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng, tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường, phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại rò rỉ ra môi trường.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm tại khu vực bãi chứa bùn đất hữu cơ để trồng cây xanh, khu vực trồng thấp để thoát nước tránh tình trạng ngập úng, có kích thước là $50 \text{ cm} \times 50 \text{ cm}$ dọc theo chiều dài khu đất. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga kích thước $0,5 \text{ m} \times 0,5 \text{ m} \times 0,5 \text{ m}$ để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga $100 \text{ m}/\text{hố ga}$.

4.1.2. Bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5 m dài 200m tại các vị trí dự án tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng để giảm thiểu bụi khuếch tán ra khu dân cư.

- Phun nước làm ẩm trên tuyến đường hiện trạng khu vực dự án đoạn đường ra vào dự án và công trường thi công bằng phương tiện cơ giới. Tần suất phun nước 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất

phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền. Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công trước khi ra khỏi khu vực công trường, vị trí tại khu vực công ra vào công trường. Bố trí khu rửa xe với diện tích 100m², bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện.

4.1.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 01 thùng đựng rác có nắp đậy loại 30 lít tại khu lán trại thi công để thu gom rác sinh hoạt.

- Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa 545,38 m³: tận dụng để cải tạo tầng đất mặt tại các thửa số 59, 60, 65, 82 thuộc xứ đồng Bái Thậu, thôn Bình Tây, xã Hoàng Thịnh, tờ bản đồ số 31, bản đồ địa chính xã Hoàng Thịnh, tỷ lệ 1/1000, đo vẽ năm 2013 và khu ruộng trên có diện tích là 2.875,2 m². (Theo Công văn số 4953/SNN&PTNT - TT&BVTV ngày 11/09/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Đất đào không phải đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa là 1.265,82m³: Theo cao độ nền xây dựng cao nhất là 5,04m và thấp nhất là 4,48m cao hơn so với cao độ nền hiện trạng dao động từ 1,4m – 2,3m, tận dụng đắp nền tại chỗ (đắp vào tầng thấp nhất) khu vực dự án.

- Đối với vật liệu rời rơi vãi 82,88 tấn được tận dụng san nền khu vực dự án;

- Đối với chất thải rắn như bìa carton, bao bì xi măng 0,85tấn thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

c. Chất thải nguy hại

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 01 thùng nhựa composite có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, loại 100 lít/thùng để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại đặt tại kho tạm trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá....Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đã đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ.

c. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Nước thải

Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước mưa của khu vực theo quy hoạch.

4.2.2. Bụi và khí thải

- Bố trí cây xanh trên vỉa hè khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp.

- Khuyến khích người dân sử dụng loại hương không khói, không mùi và không hóa chất trong các dịp dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ.

4.2.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường

- Đội công tác vệ sinh của Hợp tác xã Hoàng Thịnh sẽ thực hiện thu gom khi có hoạt động phát sinh chất thải đưa về điểm tập kết rác của xã và được xử lý đúng quy định.

- Đối với bùn nạo vét cống rãnh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo định kỳ 1 lần/năm.

b. Chất thải nguy hại

Đối với CTNH phát sinh từ hoạt động chăm sóc vườn hoa cây cảnh trong khuôn viên dự án được đưa về khu tập kết CTNH của xã Hoàng Thịnh để đem đi xử lý.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành quy định chi tiết quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng

các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.